

Bản án số: 279/2017/HSST

Ngày: 21/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lại Thị Đắc.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 287/2017/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Trịnh Đoàn P, giới tính: Nam, sinh năm: 1984, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2385/5A Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 01/12. Con ông Trịnh Quang H và bà Đoàn Thị Ngọc T. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Ngày 18/8/2011, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2015. Nhân thân: Ngày 20/6/2007, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 28/02/2009. Ngày 28/5/2017, bị Công an Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nên đưa vào cơ sở xã hội Nhị Xuân (Trịnh Đoàn P khai tên giả là Nguyễn Thành An, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: Trảng Bom, Thống Nhất, Đồng Nai). Ngày 09/6/2017, Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Trịnh Đoàn P khai tên giả, nên đề nghị Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định hủy quyết định đưa Trịnh Đoàn P vào cơ sở Nhị Xuân để Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh làm thủ tục bắt người đang bị truy nã đối với Trịnh Đoàn P và giao Trịnh Đoàn P cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền. Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2017, theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

Người bị hại:

1. Anh: Nguyễn Trường D, sinh năm: 1996. Hộ khẩu thường trú: Ấp Tân Đông, xã Hữu Hiệp, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở: Số 176A An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Bà: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1968. Trú tại: Số 11/5 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3. Anh: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1996. Hộ khẩu thường trú: Ấp Đại Hòa, xã Trung Thành Đông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở: Số 50/43E Đường 266 Bùi Minh Trực, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

4. Bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1960. Hộ khẩu thường trú: Ấp 9, xã P Thạnh Đông, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở: Phòng trọ phía sau thuộc nhà số 47/25 Bùi Minh Trực, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh: Huỳnh Quốc V, sinh năm: 1994. Trú tại: Số 137/44 Phan Anh, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2/ Ông: Lưu Minh C, sinh năm: 1980. Trú tại: Số 198A Hàm Tử, Phường 1, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Chị: Nguyễn Thị Diệu E, sinh năm: 1988. Trú tại: Số 176A An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Bà: Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm: 1972. Trú tại: Số 373/23 Bùi Minh Trực, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3. Bà: Nguyễn Thị Thanh S, sinh năm: 1974. Trú tại: Số 47/25 Bùi Minh Trực, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trịnh Đoàn P bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trịnh Đoàn P là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, do cần tiền tiêu xài, nên P nảy sinh ý định đi tìm tài sản sở hữu của người khác để chiếm đoạt đem bán, Trịnh Đoàn P đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận 8 như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 04 giờ, ngày 29/8/2016, P đi bộ đến trước quán cà phê số 176A An Dương Vương, Phường 16, Quận 8 thì phát hiện bên trong quán có 01 xe gắn máy hiệu Wave, Trung Quốc, biển số 54H1-7337 của anh Nguyễn Trường D, không người trông coi, chìa khóa gắn tại ổ khóa xe. P đi vào lấy trộm xe của anh Duy dắt ra ngoài, điều khiển tẩu thoát. Đến ngày 31/8/2016, P đục sửa biển số 54H1-7337 thành 54H1-7837. Sau đó, P đến chợ Tân Thành, Phường 12, Quận 5 mua dàn nhựa xe Wave màu xanh thay dàn nhựa màu cam của xe anh Duy để tránh bị phát hiện, dàn nhựa màu cam P đã bỏ mất. Đến ngày 05/9/2016, P cầm cố chiếc xe gắn máy nêu trên cho anh Huỳnh Quốc V (tại số 137/44 Phạm Ánh, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân) được 1.000.000 đồng và hẹn vài ngày sau sẽ chuộc lại xe. Khi nhận cầm xe, anh Văn không biết là tài sản do P phạm tội mà có, P đã tiêu xài cá nhân hết 1.000.000 đồng. Qua điều tra, anh Huỳnh Quốc V giao nộp xe gắn máy hiệu Wave Trung Quốc, biển số 54H1-7837 đã nhận cầm của P. Anh Văn không yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng từ việc nhận cầm xe nêu trên.

Ngày 27/9/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Trị giá 01 xe gắn máy hiệu Wave Trung Quốc, biển số 54H1-7837 là 1.400.000 đồng.

Ngày 26/9/2016, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định xe gắn máy biển số 54H1-7837. Ngày 06/10/2016, phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận số khung, số máy của xe gắn máy nêu trên đã bị cắt, hàn mất số, không xác định được số nguyên thủy.

Qua xác minh, được biết xe gắn máy biển số 54H1-7337 do anh Lưu Minh C, sinh năm: 1980, hộ khẩu thường trú: Số 198A Hàm Tử, Phường 1, Quận 5 đứng tên chủ sở hữu; nhưng hiện nay nhà giải tỏa, không rõ đang ở đâu, nên không ghi được lời khai anh Chánh. Qua xác minh xe gắn máy biển số 54H1-7837 là xe Future Neo do anh Lâm Quốc Hưng, sinh năm: 1989, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 11/9 Lầu 2, Hải Thượng Lãn Ông, Phường 13, Quận 5 đứng tên sở hữu. Anh Hưng khai xe gắn máy nêu trên hiện vẫn do anh Hưng quản lý và sử dụng và không bị mất biển số.

Tại Cơ quan điều tra anh Duy khai: Mua chiếc xe gắn máy biển số 54H1-7337 vào cuối năm 2013 của một người thanh niên không rõ lai lịch, tại một quán cà phê ở Phường 16, Quận 8 với giá 3.500.000 đồng, không có giấy đăng ký xe, không làm hợp đồng mua bán. Do xe gắn máy nêu trên không rõ số khung, số máy và đã cũ, nên anh Duy không yêu cầu nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường.

Ngày 17/7/2017, Cơ quan điều tra đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu xe biển số 54H1-7337, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 05 giờ, ngày 02/9/2016, P đi bộ đến gần cầu Hiệp Ân, Phường 5, Quận 8 để chơi game. Khi đến trước nhà số 9/6 Bông Sao, Phường 5, Quận 8 thì P phát hiện xe Dream của chị Nguyễn Thị P dựng trước nhà, trên бага xe có 01 chiếc túi màu xám của chị Phi. P nhìn xung quanh không thấy ai, nên đi đến lấy trộm chiếc giỏ xách. Trên đường đi, P mở giỏ xách phát hiện bên trong có 01 máy tính bảng màu đen, hiệu Huawei Mediapad T1 8.0. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày 02/9/2016, P mang máy tính bảng nêu trên bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở chợ Nhật Tảo, Quận 10 được 800.000 đồng, P tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 27/9/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Trị giá máy tính bảng hiệu Huawei Mediapad T1 8.0, màu đen, là 700.000 đồng; 01 túi xách màu xám là 100.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị P khai: Mua máy tính bảng hiệu Huawei Mediapad T1 8.0, màu đen vào khoảng cuối năm 2015, với giá 3.990.000 đồng, giá trị hiện nay khoảng 700.000 đồng, chị Phi yêu cầu bồi thường 700.000 đồng, không yêu cầu bồi thường túi xách.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 12 giờ, ngày 05/9/2016, P đi bộ đến trước khu nhà trọ số 02 Bùi Minh Trục, Phường 6, Quận 8; thấy xung quanh không có ai, nên P dùng tay mở cửa vào sân nhà trọ lấy trộm chiếc xe gắn máy Wave biển số 64K2 - 0571 của anh Nguyễn Văn H, sau đó dẫn ra ngoài nhà trọ giật đứt dây công tắc xe rồi đạp xe nổ máy tẩu thoát. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày 05/9/2016, P mang chiếc xe gắn máy trên bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở Chợ Thiếc, Phường 6, Quận 11 được 1.000.000 đồng, P tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 27/9/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Trị giá 01 chiếc xe gắn máy biển số 64K2 - 0571 là 1.400.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn H khai: Xe gắn máy biển số 64K2 - 0571 mua của anh Dương Văn Lợi vào năm 2013, với giá 4.500.000 đồng. Anh Hận yêu cầu bồi thường 1.500.000 đồng.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 17 giờ ngày 19/9/2016, P đi bộ đến nhà trọ số 47/25 Bùi Minh Trực, Phường 6, Quận 8 phát hiện cửa nhà khóa ngoài. P thấy gần đó có cây sắt tròn nên nhặt sử dụng để cạy bung 02 ổ khóa, rồi ném bỏ 02 ổ khóa và cây sắt ở ngoài đường. Sau đó, P vào nhà lấy trộm 01 tivi hiệu LG 21 inches, 01 đầu đĩa DVD hiệu Arirang và 01 cái bóp da màu trắng (bên trong có giấy tờ tùy thân của chị Nguyễn Thị N). Sau đó, P đem Tivi và đầu đĩa bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại chợ Nhật Tảo, Quận 10 với giá 350.000 đồng, P tiêu xài hết. Riêng chiếc bóp da và giấy tờ P ném bỏ trên đường, không rõ địa điểm nên không thu hồi được.

Ngày 27/9/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Trị giá 01 tivi hiệu LG 21 inches là 1.000.000 đồng; 01 đầu đĩa DVD hiệu Arirang là 200.000 đồng; 01 bóp da nữ màu trắng là 50.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị N không yêu cầu bồi thường các tài sản và giấy tờ bị mất.

Qua điều tra truy xét, đến ngày 23/9/2016, Cơ quan cơ quan điều tra đưa P về trụ sở làm rõ và P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Ngày 27/9/2016, Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trịnh Đoàn P về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau đó, P bỏ trốn, nên Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã.

Ngày 28/5/2017, P bị Công an Phường 14, Quận 6 phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy, nên đưa vào cơ sở xã hội Nhị Xuân. P khai tên giả là Nguyễn Thành An, sinh năm: 1985, hộ khẩu thường trú: Trảng Bom, Thống Nhất, Đồng Nai. Ngày 09/6/2017, Công an Quận 6 phát hiện P khai tên giả nên đề nghị Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 6 ra Quyết định hủy quyết định đưa P vào cơ sở Nhị Xuân để Công an Quận 6 làm thủ tục bắt người đang bị truy nã đối với P và giao P cho Cơ quan điều tra Công an Quận 8 xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Đoàn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 281/CT-VKS ngày 01/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trịnh Đoàn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trịnh Đoàn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Đoàn P mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đồng thời, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản không thu hồi được theo yêu cầu của người bị hại và buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, để tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với vật chứng thu giữ trong vụ án, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe và tịch thu tiêu hủy biển số xe.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Đoàn P đã khai nhận: Do cần có tiền tiêu xài, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của những người bị hại trên địa bàn Quận 8, trong khoảng thời gian từ ngày 29/8/2016 đến ngày 19/9/2016, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 04 giờ, ngày 29/8/2016, P đi bộ đến trước quán cà phê số 176A An Dương Vương, Phường 16, Quận 8 thì phát hiện bên trong quán có 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave, Trung Quốc, biển số 54H1-7337 của anh Nguyễn Trường D, không ai trông coi, chìa khóa gắn tại ổ khóa xe. P đi vào lấy trộm xe của anh Duy dắt ra ngoài điều khiển tẩu thoát.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 05 giờ, ngày 02/9/2016, P đi bộ đến gần cầu Hiệp Ân, Phường 5, Quận 8 để chơi game; khi đến trước nhà số 9/6 Bông Sao, Phường 5, Quận 8 thì P phát hiện xe Dream của chị Nguyễn Thị P dựng trước nhà, trên бага xe có một chiếc túi màu xám của chị Phỉ. P nhìn xung quanh không thấy ai, nên đi đến lấy trộm chiếc giỏ xách. Trên đường đi, P mở giỏ xách phát hiện bên trong có 01 máy tính bảng màu đen, hiệu Huawei Mediapad T1 8.0.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 12 giờ, ngày 05/9/2016, P đi bộ đến trước khu nhà trọ số 02 Bùi Minh Trực, Phường 6, Quận 8 thấy xung quanh không có ai; nên P dùng tay mở cửa vào sân nhà trọ lấy trộm chiếc xe gắn máy Wave, biển số 64K2 - 0571 của anh Nguyễn Văn H, sau đó dẫn ra ngoài nhà trọ và giật đứt dây công tắc xe, rồi đạp xe nổ máy tẩu thoát.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 17 giờ, ngày 19/9/2016, P đi bộ đến nhà trọ số 47/25 Bùi Minh Trực, Phường 6, Quận 8 phát hiện cửa nhà khóa ngoài. P thấy gần đó có cây sắt tròn nên nhặt sử dụng để cạy bung 02 ổ khóa rồi ném bỏ 02 ổ khóa và cây sắt ở ngoài đường. Sau đó, P vào nhà lấy trộm 01 tivi hiệu LG 21 inches, 01 đầu đĩa DVD hiệu Arirang và 01 cái bóp da màu trắng (bên trong có giấy tờ tùy thân của chị Nguyễn Thị N).

Xét lời khai nhận của bị cáo Trịnh Đoàn P phù hợp với: Biên bản vụ việc, biên bản tiếp nhận tố giác về tội phạm; biên bản nhận dạng, biên bản xác định địa điểm, lời khai của (người bị hại; người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án) cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài sản mà bị cáo Trịnh Đoàn P chiếm đoạt trong cả 04 vụ, qua định giá kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Quận 8 có tổng trị giá là 4.850.000 đồng (trong đó, mỗi vụ chiếm đoạt đều trị giá dưới 2.000.000 đồng). Mặc dù trị giá tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng/vụ (không thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng); nhưng bị cáo Trịnh Đoàn P đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, mà còn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; nên đây là yếu tố định tội được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Như vậy, với hành vi của bị cáo Trịnh Đoàn P và trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của những người bị hại; đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trịnh Đoàn P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Đoàn P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, muốn có tiền tiêu xài, lại lười lao động, bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Đồng thời, bản thân bị cáo Trịnh Đoàn P có quá trình nhân thân xấu, lẽ ra, bị cáo phải biết sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện để phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội; nhưng do bản tính tham lam, vụ lợi bất chính, lười lao động; bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn, sau đó bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy và bị phát hiện đưa đi chữa bệnh bắt buộc (thời gian này bị cáo đã khai tên giả nhằm đối phó với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện trước đó). Như vậy, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém; nên cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm; cần có một thời gian cách ly xã hội đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trịnh Đoàn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong giai đoạn điều tra, phía những người bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt, không thu hồi được, cụ thể là:

+ Bà Nguyễn Thị P chỉ yêu cầu được bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt (không thu hồi được) số tiền là 700.000 đồng;

+ Ông Nguyễn Văn H yêu cầu được bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt (không thu hồi được) số tiền là 1.500.000 đồng;

Riêng những người bị hại còn lại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Huỳnh Quốc V) không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo P đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản đã chiếm đoạt (không thu hồi được) theo yêu cầu của những người bị hại, nên bị cáo phải có trách nhiệm thực hiện việc bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng: Xét:

+ Các tài sản bị chiếm đoạt, cũng như phương tiện, dụng cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, không thu hồi được; nên không có cơ sở xem xét xử lý.

+ Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Wave, màu xanh, biển số xe 54H1-7837, số khung và số máy không xác định được; đây là phương tiện cầm lưu hành, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe và tịch thu tiêu hủy biển số xe gắn máy trên.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính: Theo khai nhận của bị cáo là 1.350.000 đồng; đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Huỳnh Quốc V, khi nhận cầm cố chiếc xe gắn máy biển số 54H1-7837, Huỳnh Quốc V không biết đây là tài sản do bị cáo P phạm tội mà có; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không xử lý.

Đối với các đối tượng đã mua các tài sản do bị cáo phạm tội mà có, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Đoàn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

+ Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đoàn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 10/6/2017.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo Trịnh Đoàn P.

- Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe gắn máy Wave, màu xanh, số khung, số máy: Không xác định;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe gắn máy 54H1-7837.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 209/PNK ngày 04/8/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, TP.HCM).

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các Điều: 584, 585, 586, 589, 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

Buộc bị cáo Trịnh Đoàn P có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản (không thu hồi được) cho những người bị hại, cụ thể như sau:

+ Bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng);

+ Bồi thường cho bà Nguyễn Thị P số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng).

Tổng cộng bị cáo Trịnh Đoàn P thực hiện bồi thường tổng số tiền là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Buộc bị cáo Trịnh Đoàn P nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng), để tịch thu sung quỹ nhà nước. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Buộc bị cáo Trịnh Đoàn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức như trên), cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản; hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Đội CSBV&HTTP, NTG CA Q.8;
- Đội CSĐT THCA Q.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc